TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Công T sinh năm 1978

Trú tại: Xóm 7, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: chị Phạm Thị Kim D sinh năm 1979

Trú tại: Xóm 7, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh **Lê Công T** và chị **Phạm Thị Kim D**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Công N, sinh ngày 12/02/2006 và cháu Lê Công K, sinh ngày 17/4/2011. Anh T và chị D tự thỏa thuận giao cháu N cho anh T (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu K cho chị D (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

nên không xem xét. Anh T và chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Công T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2017/06533 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Quỳnh Nghĩa;*
- *UBND xã Tam Hiệp;*
- *Lưu HS;*

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập